

CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH LAI CHÂU NĂM 2026 (đợt 2)
 (Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SNV ngày tháng năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu)

STT	Vị trí tuyển dụng	Cơ quan, đơn vị	Biên chế				Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí dự tuyển	Ghi chú
			Biên chế giao	Biên chế có mặt	Số đã thực hiện tuyển dụng theo Kế hoạch số 695/KH-SNV	Số thiếu so với vị trí việc làm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ:		452	379	13	60	37		
A	CẤP XÃ		14	11	0	3	2		
I	Vị trí việc làm tuyển dụng riêng		14	11	0	3	2		
1	Chuyên viên lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tà Tổng	7	5	0	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Giáo dục học, Đại học sư phạm, Quản lý giáo dục, Công nghệ giáo dục	
2	Chuyên viên lĩnh vực giao thông	Phòng Kinh tế xã Tà Tổng	7	6	0	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật xây dựng Cầu - Đường bộ; Kỹ thuật xây dựng Cầu - Đường bộ; Kỹ thuật Giao thông đường bộ; Kinh tế xây dựng Công trình giao thông; Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông; Cầu đường bộ.	
B	CẤP TỈNH		438	368	13	57	35		
I	Vị trí việc làm tuyển dụng chung		68	57	2	9	6		
1	Chuyên viên về quản lý đầu tư	Phòng Tổng hợp, Quy hoạch, Sở Tài chính	10	7	1	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Quản lý kinh tế, kinh tế xây dựng, kinh tế nông nghiệp, kinh tế thủy lợi, kinh tế giao thông, quản lý công, xây dựng, trồng trọt, quản lý đất đai, phát triển nông nghiệp, quản lý tài nguyên và môi trường, thủy lợi, giao thông, công nghệ kỹ thuật giao thông, chính sách công, luật, tài chính, quản trị kinh doanh, vận tải - kinh tế, kế toán, hành chính công	
		Phòng Quản lý doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính	8	6	1	1	1		
		Phòng Đầu tư, Sở Tài chính	10	8	0	2	1		

STT	Vị trí tuyển dụng	Cơ quan, đơn vị	Biên chế				Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí dự tuyển	Ghi chú
			Biên chế giao	Biên chế có mặt	Số đã thực hiện tuyển dụng theo Kế hoạch số 695/KH-SNV	Số thiếu so với vị trí việc làm		Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển	
2	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Phòng Địa bàn 1, Thanh tra tỉnh	15	14	0	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Luật, tài chính, kinh tế, kế toán, kinh doanh; xây dựng, giao thông, thủy lợi; nông nghiệp, lâm nghiệp, tài nguyên, môi trường, công tác xã hội, xã hội học, hành chính học, chính sách công, quản trị nhân lực, quản lý văn hóa, quản lý nhà nước.	
		Phòng Địa bàn 2, Thanh tra tỉnh	15	13	0	2	1		
		Phòng Địa bàn 3, Thanh tra tỉnh	10	9	0	1	1		
II	Vị trí việc làm tuyển dụng riêng		370	311	11	48	29		
1	Chuyên viên về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước	Phòng Quản lý ngân sách, Sở Tài chính	11	9	1	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Tài chính, Tài chính công, Kế toán, Kiểm toán; Tài chính - Ngân hàng, quản lý kinh tế, kinh tế xây dựng, kinh tế nông nghiệp, kinh tế thủy lợi, kinh tế giao thông	
2	Chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp	Phòng Khoa giáo, Văn xã, Sở Tài chính	7	4	1	2	2	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Quản lý kinh tế, kinh tế xây dựng, kinh tế nông nghiệp, kinh tế thủy lợi, kinh tế giao thông, quản lý công, xây dựng, trồng trọt, quản lý đất đai, phát triển nông nghiệp, quản lý tài nguyên và môi trường, thủy lợi, giao thông, công nghệ kỹ thuật giao thông, chính sách công, luật, tài chính, quản trị kinh doanh, vận tải – kinh tế, kế toán, hành chính công	
3	Chuyên viên về quản lý đầu thầu	Phòng Đầu tư, Sở Tài chính	10	8	0	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Quản lý kinh tế, kinh tế xây dựng, kinh tế nông nghiệp, kinh tế thủy lợi, kinh tế giao thông, quản lý công, xây dựng, trồng trọt, quản lý đất đai, phát triển nông nghiệp, quản lý tài nguyên và môi trường, thủy lợi, giao thông, công nghệ kỹ thuật giao thông, chính sách công, luật, tài chính, quản trị kinh doanh, vận tải – kinh tế, hành chính công.	

STT	Vị trí tuyển dụng	Cơ quan, đơn vị	Biên chế				Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí dự tuyển	
			Biên chế giao	Biên chế có mặt	Số đã thực hiện tuyển dụng theo Kế hoạch số 695/KH-SNV	Số thiếu so với vị trí việc làm		Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
4	Chuyên viên về quản lý giá	Phòng Quản lý giá, công sản, Sở Tài chính	9	7	0	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Tài chính, Tài chính công, Kế toán, Kiểm toán; Tài chính - Ngân hàng, quản lý kinh tế, kinh tế xây dựng, kinh tế nông nghiệp, kinh tế thủy lợi, kinh tế giao thông.	
5	Chuyên viên về quản lý tài sản công						1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Tài chính, Tài chính công, Kế toán, Kiểm toán; Tài chính - Ngân hàng, quản lý kinh tế, kinh tế xây dựng, kinh tế nông nghiệp, kinh tế thủy lợi, kinh tế giao thông.	
6	Chuyên viên về quản lý nợ và kinh tế đối ngoại	Phòng Kinh tế ngành, Sở Tài chính	8	7	0	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Quản lý kinh tế, kinh tế xây dựng, kinh tế nông nghiệp, kinh tế thủy lợi, kinh tế giao thông, quản lý công, xây dựng, trồng trọt, quản lý đất đai, phát triển nông nghiệp, quản lý tài nguyên và môi trường, chính sách công, luật, tài chính, quản trị kinh doanh, vận tải – kinh tế, hành chính công.	
7	Chuyên viên về quản lý đất đai	Phòng Đất đai và đo đạc, bản đồ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	15	11	0	4	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Quản lý đất đai, quản lý tài nguyên và môi trường, địa chính, trắc địa bản đồ, quy hoạch đô thị.	
8	Kiểm lâm viên	Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	183	169	7	7	4	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Lâm học, Lâm nghiệp, Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường.	
9	Kiểm dịch viên thực vật	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Môi trường	20	19	0	1	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Nông nghiệp, nông học, khoa học cây trồng, trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông lâm kết hợp.	
10	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Văn phòng, Sở Y tế	7	5	0	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Công nghệ thông tin, khoa học máy tính, hệ thống thông tin quản lý, marketing số.	

STT	Vị trí tuyển dụng	Cơ quan, đơn vị	Biên chế				Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí dự tuyển	Ghi chú
			Biên chế giao	Biên chế có mặt	Số đã thực hiện tuyển dụng theo Kế hoạch số 695/KH-SNV	Số thiếu so với vị trí việc làm			
11	Chuyên viên về quản lý khám chữa bệnh	Phòng Nghiệp vụ y, Sở Y tế	7	5	0	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Bác sỹ đa khoa; Bác sỹ Y khoa; Y khoa	
12	Chuyên viên về bảo hiểm y tế						1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Bác sỹ đa khoa; Bác sỹ Y khoa; Y khoa	
13	Chuyên viên về quản lý lễ hành	Phòng Quản lý du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	6	4	0	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Du lịch, khoa học xã hội và nhân văn, văn hóa du lịch, Việt Nam học, quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành, ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung).	
14	Chuyên viên quản lý vật liệu xây dựng	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng, Sở Xây dựng	10	7	1	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Kinh tế xây dựng, công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng, xây dựng dân dụng và công nghiệp.	
15	Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng, Sở Xây dựng	16	10	0	6	3	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Xây dựng cầu đường, xây dựng công trình giao thông, kỹ thuật an toàn giao thông.	
16	Chuyên viên quản lý hạ tầng kỹ thuật	Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở, Sở Xây dựng	10	8	0	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, kiến trúc, giao thông.	
17	Chuyên viên về pháp chế	Văn phòng, Thanh tra tỉnh	16	13	1	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Luật.	
18	Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Phòng Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Thanh tra tỉnh	10	7	0	3	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành: Luật, tài chính, kinh tế, kế toán, kinh doanh, xây dựng, giao thông, thủy lợi, nông nghiệp, lâm nghiệp, tài nguyên, môi trường, công tác xã hội, xã hội học, hành chính học, chính sách công, quản trị nhân lực, quản lý văn hóa, quản lý nhà nước.	

STT	Vị trí tuyển dụng	Cơ quan, đơn vị	Biên chế				Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí dự tuyển	Ghi chú
			Biên chế giao	Biên chế có mặt	Số đã thực hiện tuyển dụng theo Kế hoạch số 695/KH-SNV	Số thiếu so với vị trí việc làm		Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển	
19	Chuyên viên về quản lý bưu chính	Phòng Bưu chính - Viễn thông - CNTT, Sở Khoa học và Công nghệ	10	7	0	3	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, khoa học máy tính, tin học, công nghệ phần mềm, mạng máy tính, quản trị cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý, khoa học dữ liệu.	
20	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	Phòng Văn xã, Văn phòng UBND tỉnh	7	5	0	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: Khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin.	
21	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	Phòng Tổng hợp - Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh	8	6	0	2	1	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành, chuyên ngành: tài chính, ngân sách, tài chính - ngân hàng, kế toán	

* **Ghi chú** : Tổng 25 vị trí, 37 chỉ tiêu, trong đó:

- Cấp xã: Tổng số 02 vị trí, 02 chỉ tiêu (trong đó: Chỉ tiêu tiểu dụng riêng 02 vị trí, 02 chỉ tiêu);

- Cấp tỉnh: Tổng số 23 vị trí, 35 chỉ tiêu (trong đó: Chỉ tiêu tuyển dụng chung 02 vị trí, 06 chỉ tiêu. Chỉ tiêu tuyển dụng riêng 21 vị trí, 29 chỉ tiêu) .